

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ MỸ  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2021/HS-ST  
Ngày 15 - 10 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Văn Thị Hiền

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Lệ

2. Ông Đinh Công Trường.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Thanh Trà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2021/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lâm Quang L, tên gọi khác: É, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1995; Nơi sinh: Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: Tổ A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Khu phố B, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Lâm Quang T (đã chết); Mẹ là bà Trần Thị L, sinh năm 1970; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Võ Thị Yến N( Không rõ năm sinh), nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án: 01. Ngày 22/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) xét xử tại Bản án số 111/2017/HSST xử phạt 3 năm 06 tháng tù giam về tội “Giao cấu với trẻ em” và 1 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 115 BLHS năm 1999. Tổng hợp hình phạt 4 năm 6 tháng tù giam. Chấp hành xong hình phạt tháng 10/2020.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2021 đến nay

2. Võ Thanh V, tên gọi khác: N, sinh ngày 20 tháng năm 1995; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp 2, xã T, thị xã P; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch:

Việt Nam; cha là ông Võ Thanh T (đã chết); Mẹ là bà Nguyễn Yến L, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 01.

Ngày 30/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) xét xử tại Bản án số 124/2016/HSST xử phạt V 2 năm 6 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

- Ngày 13/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), xét xử sơ thẩm ra Bản án số 25/2016/HSST xử phạt 1 năm 6 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 124/2016/HSST ngày 30/9/2016 là 4 năm tù giam. Chấp hành xong hình phạt ngày 13/12/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2021 đến nay.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 23/3/2021, đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

*Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1978 ( Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

+ Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1992 ( Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Bùi Quốc D, sinh năm 1996 ( Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1970 ( Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

+ Ông Phan V L, sinh năm 1987 ( Vắng mặt).

Địa chỉ: xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1974 ( Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 23/3/2021, Võ Thanh V (N) dùng xe mô tô Yamaha biển số 47M2-1231 chở Lâm Quang L (Ép) đi tìm tài sản để trộm cắp. Cả hai phát hiện nhà bà Phạm Thị H ở khu phố M, phường M, thị xã P cửa mở. L đứng ngoài canh giới, còn V trèo tường rào đột nhập vào nhà thấy mọi người đang ngủ, phòng khách để nhiều điện thoại di động nên đến lấy trộm. Khi V vừa lấy được 01 điện thoại iPhone 6 Plus và 01 điện thoại Samsung A71 của chị Phạm

Thị Y thì bị người nhà tỉnh giấc phát hiện và tri hô. V leo tường ra ngoài lên xe của L chờ sẵn chạy về nhà của V ở ấp 2, xã Tóc Tiên. L giữ chiếc iPhone 6 Plus để sử dụng, còn V đem chiếc điện thoại Samsung A71 đến cửa hàng điện thoại Tuấn Mỹ thuộc khu phố Ngọc Hà, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ cầm cố được 1,5 triệu đồng.

Sau khi nhận được trình báo của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã truy xét được cả L và V nên khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thu giữ cả hai chiếc điện thoại và chiếc xe Yamaha biển số 47M2-1231 để điều tra theo quy định. Quá trình điều tra, L, V đã chỉ dẫn hiện trường vụ án và khai nhận hành vi như nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, diễn biến sự việc, đặc điểm và số lượng tài sản trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL ngày 25/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phú Mỹ xác định: tính đến ngày 23/3/2021, giá trị còn lại của điện thoại iPhone 6 Plus là 3,45 triệu đồng, điện thoại Samsung A71 là 11,7 triệu đồng.

Về vật chứng: Đối với 2 chiếc điện thoại thu giữ được, kết quả điều tra xác định của bà Phạm Thị Y (em bà H) nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại các tài sản trên cho bà Y theo Biên bản trả lại, tài liệu đồ vật ngày 24/3/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ.

Đối với chiếc xe mô tô mô tô Yamaha BKS: 47M2-1231 thu giữ được, kết quả điều tra xác định xe của bà Trần Thị L (mẹ bị can L) cho L mượn mà không biết L sử dụng chiếc xe để phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả cho bà L theo Quyết định xử lý vật chứng số 51/QĐ ngày 14/5/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đăng H và bà Phạm Thị Y sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm.

Ông Bùi Quốc D người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền 1.500.000đ tiền cầm cố chiếc điện thoại nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 115/CT- VKS ngày 07/06/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Lâm Quang L và Võ Thanh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Về hình phạt chính: đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Quang L, Võ Thanh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt mỗi bị cáo từ 18 (Mười tám) -24 (Hai mươi bốn) tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đề nghị bị cáo Võ Thanh V phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.500.000đ cho anh Bùi Quốc Duy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Viện kiểm sát nhân dân huyện thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 03 giờ ngày 23/3/2021, Lâm Quang L (É) và Võ Thanh V (N) có hành vi trộm cắp 01 điện thoại iPhone 6 Plus trị giá còn lại 3.450.000 triệu đồng và 01 điện thoại Samsung A71 trị giá còn lại 8.250.000đ triệu đồng là tài sản của chị Phạm Thị Y ở khu phố M, phường M, thị xã P. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 11.700.000 đồng

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, tuy nhiên do bản tính thích hưởng thụ nhưng lại lười lao động và ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội thì giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể mà chỉ mang tính bột phát, nhất thời. Do đó, các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tổ chức mà chỉ tham gia với vai trò là đồng phạm giản đơn. L đứng ngoài cảnh giới, còn V thực hiện hành vi phạm tội nên vai trò của các bị cáo trong vụ án này là ngang nhau.

Đối với bị cáo L là người đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Trước đây đã từng bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Giao cấu với trẻ em” và 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 115 BLHS năm 1999. Tổng hợp hình phạt 4 năm 6 tháng tù giam. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân, nhưng lần này bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì thế, với tính chất, mức độ phạm tội như trên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Đối với bị cáo V là người đã có 01 tiền án. Tại Bản án số 124/2016/HSST xử phạt V 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS và tại Bản án số 25/2016/HSST xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 124/2016/HSST ngày 30/9/2016 là 4 năm tù giam. Chấp hành xong hình phạt ngày 13/12/2019. Điều này thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Vì thế cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L và bị cáo V bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải. Do vậy các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh D yêu cầu bị cáo V phải bồi thường lại số tiền 1.500.000đ là số tiền cầm cố điện thoại. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này nên cần công nhận sự tự nguyện bồi thường này của bị cáo V.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Mỹ

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định  
*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Lâm Quang L, Võ Thanh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Quang L 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/03/2021.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/03/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị cáo Võ Thanh V tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Quốc D.

4. Về vật chứng: Đã xử lý xong tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Võ Thanh V phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng án phí dân sự sơ thẩm

6. Về quyền kháng cáo: trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Văn Thị Hiền**

